TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 23/2019/DS - ST
Ngày: 19/11/2019
V/v:"Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Văn Thể.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Kiệm
Ông Vũ Ngọc Côn.
Thư ký phiên toà: Ông Diệp Văn Vĩ - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.
Đại diện Viện kiểm sát: Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 19/11/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2019/TLST - DSST ngày 22 tháng 01 năm 2019 về việc: "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXX - DSST ngày 14 tháng 10 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn L - Sinh năm 1986 (Có mặt)
Địa chỉ: Khu L – TT C - L – Bắc Giang.
Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm 1975 (Có mặt)
Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1979 (Có mặt)
Đều trú quán: Thôn R – K - L – Bắc Giang.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Chị Cao Thị Th - Sinh năm 1989 (Uỷ quyền cho Anh Nguyễn Văn L)
Địa chỉ: Khu L – TT C - L - Bắc Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/11/2019, bản tự khai Anh Nguyễn Văn L trình bày: Ngày 12/7/2017 anh và vợ chồng Anh Nguyễn Văn T và Chị Nguyễn Thị C ở thôn R, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang có cùng nhau ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Theo đó anh T, Chị C chuyển nhượng cho anh diện tích đất là 4464 m^2 đất trồng cây lâu năm. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo số vào sổ: CH 01421 theo quyết định cấp số: 554/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn cấp ngày 07/6/2001 đứng tên ông Nguyễn Văn T tại thôn K, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi ký kết hợp đồng chuyển nhượng

anh và vợ chồng anh T, Chị C có đến Ủy ban nhân dân xã K để chứng thực hợp đồng, giá chuyển nhượng là 500.000.000 đồng, anh đã trả xong cho vợ chồng anh T, Chị C số tiền theo như thoả thuận, sau đó anh đã làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất tại cơ quan quản lý đất đai và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lục Ngạn đăng ký sang tên anh trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên vào ngày 11/8/2017. Việc chuyển nhượng đất trên là tự nguyện không có ai ép buộc, lừa dối gì. Tuy nhiên từ ngày làm xong các thủ tục mua bán chuyển nhượng sang tên cho anh đến nay thì anh T, Chị C chưa bàn giao đất và tài sản gắn liền với đất cho anh. Anh cũng đã nhiều lần yêu cầu anh T, Chị C bàn giao cho anh để anh sử dụng nhưng anh T, Chị C không bàn giao cho anh. Anh cũng đã đề nghị Ủy ban nhân dân xã K giải quyết nhưng anh T, Chị C không hợp tác. Việc làm trên của anh T, Chị C đã vi phạm nghĩa vụ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đã ký kết giữa anh và vợ chồng anh T, Chị C. Tại điều 3 của hợp đồng ký kết có quy định "1.*Bên A có nghĩa vụ giao thửa đất và tài sản gắn liền với đất nêu tại Điều 1 của hợp đồng này cùng với giấy tờ về quyền sử dụng đất, giấy tờ về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho bên B vào thời điểm ngay sau khi ký kết hợp đồng; 2. Bên B có nghĩa vụ thực hiện đăng ký quyền sử dụng đất, đăng ký quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật*". Nay anh làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết buộc anh T, Chị C phải bàn giao trả cho anh thửa đất cùng tài sản trên đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo số vào sổ: CH 01421 theo quyết định cấp số: 554/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn cấp ngày 07/6/2001 đứng tên ông Nguyễn Văn T tại thôn K, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang, hiện được chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lục Ngạn xác nhận quyền sở hữu của anh trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên vào ngày 11/8/2017.

Tại bản tự khai ngày 25/01/2019 chị Cao Thị Th trình bày: Chị là vợ của Anh Nguyễn Văn L, chị nhất trí với lời trình bày của Anh Nguyễn Văn L, không có bổ sung gì, ý kiến của anh L cũng là ý kiến của chị, chị uỷ quyền cho anh L tham gia tố tụng tại Toà án.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 25/01/2019 Anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và Anh Nguyễn Văn L có mối quan hệ quen biết xã hội với nhau. Do cần tiền để làm ăn ngày 08/06/2017 anh có đặt vấn đề vay tiền với Anh Nguyễn Văn L. Anh L đồng ý cho anh vay số tiền 500.000.000 đồng. Lãi suất hai bên thỏa thuận và anh hẹn đến ngày 08/10/2018 thì trả. Để làm tin anh L có bảo anh ký chuyển nhượng đất. Sau đó anh và vợ anh có ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh L diện tích đất là 4464 m^2 đất vườn. Đất đã đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 01421 QSDĐ/554 QĐ-UB (H) do Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn cấp ngày 07/6/2017 đứng tên Nguyễn Văn T trên đất có nhà tạm làm vườn và cây cam tại thôn K, xã K, huyện L, Bắc Giang. Nếu sau ngày 08/10/2018 anh không trả được tiền cho anh L thì diện tích đất thuộc sở hữu của anh L. Sau khi ký kết hợp đồng anh có giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh L, sau đó anh L tự

đến Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lục Ngạn làm thủ tục sang tên anh L. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên đến thời hạn thanh toán anh chưa trả nợ được cho anh L cả gốc và lãi. Nay anh L khởi kiện buộc vợ chồng anh phải trả thửa đất cấp số: 01421 QSDĐ/554 QĐ-UB (H) do Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn cấp ngày 07/6/2017 đã sang tên cho anh L tại thôn K, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Anh xác nhận có việc vay tiền anh L, việc chuyển nhượng đất cho anh L anh chỉ ký để làm tin, đến nay anh muốn chuộc lại diện tích đất này. Anh sẽ đồng ý sẽ trả cho anh L số tiền 750 triệu đồng, anh sẽ trả trước số tiền gốc 500 triệu, còn số tiền 250 triệu đồng tiền lãi anh sẽ thu xếp trả sau để anh chuộc lại diện tích đất anh đã ký chuyển nhượng cho anh L.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 25/01/2019 Chị Nguyễn Thị C trình bày: Chị là vợ của anh T. Trước kia chị không biết anh L là ai, chồng chị là anh T và Anh Nguyễn Văn L có mối quan hệ quen biết xã hội với nhau. Do cần tiền để làm ăn nên ngày 08/06/2017 anh T có đặt vấn đề vay tiền với Anh Nguyễn Văn L. Anh L đồng ý cho vay số tiền 500.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận và chị hẹn đến ngày 08/10/2018 thì trả anh L. Để làm tin anh L có bảo chị ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Sau đó vợ chồng chị có ký chuyển nhượng cho anh L diện tích đất là 4464m^2 đất vườn. Đất đã đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp số: 01421 QSDĐ/554 QĐ-UB (H) do Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn cấp ngày 07/6/2017 đứng tên ông Nguyễn Văn T, trên đất có nhà tạm làm vườn và cây cam tại thôn K, xã K, huyện L, Bắc Giang. Nếu sau ngày 08/10/2018 vợ chồng chị không trả được tiền cho anh L thì diện tích đất đã chuyển nhượng thuộc sở hữu của anh L. Sau khi ký kết hợp đồng vợ chồng chị có giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh L, sau đó anh L tự đến Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lục Ngạn làm thủ tục sang tên anh L. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên đến thời hạn thanh toán chị chưa trả nợ được cho anh L cả gốc và lãi. Nay anh L khởi kiện buộc vợ chồng chị phải trả thửa đất cấp số: 01421 QSDĐ/554 QĐ-UB (H) do Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn cấp ngày 07/6/2017 đã sang tên cho anh L tại thôn K, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Chị xác nhận có việc vay tiền anh L việc chuyển nhượng đất mà chị đã ký để làm tin, đến nay chị muốn chuộc lại diện tích đất này. Chị sẽ đồng ý sẽ trả cho anh L số tiền 750 triệu đồng, chị sẽ trả trước số tiền gốc 500 triệu, còn số tiền 250 triệu đồng tiền lãi chị sẽ thu xếp trả sau để chị chuộc lại diện tích đất mà chị đã ký chuyển nhượng.

Tại biên bản xác minh ngày 01/4/2019 Uỷ ban nhân dân xã K cung cấp: Uỷ ban nhân dân xã có chứng thực nội dung hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Anh Nguyễn Văn L với Anh Nguyễn Văn T và Chị Nguyễn Thị C ngày 12/7/2017, việc chuyển nhượng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, lừa dối gì.

Tại phiên tòa Anh Nguyễn Văn L trình bày: Anh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đơn khởi kiện, anh đề nghị Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn buộc anh T, Chị C phải bàn giao trả cho anh thửa đất cùng tài sản trên đất đã được cấp

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo số vào sổ: CH 01421 theo quyết định cấp số: 554/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn cấp ngày 07/6/2001 đứng tên ông Nguyễn Văn T tại thôn K, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang, hiện được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lục Ngạn đăng ký sang tên anh trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên vào ngày 11/8/2017. Anh xin tự nguyện chịu toàn bộ số tiền chi phí thẩm định giá tài sản.

Tại phiên toà Anh Nguyễn Văn T và Chị Nguyễn Thị C cho rằng mặc dù anh, chị có ký vào hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với Anh Nguyễn Văn L, nhưng việc ký hợp đồng này là để làm tin cho việc vay số tiền 500.000.000 đồng của Anh Nguyễn Văn L, chứ không phải là chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh L. Anh T, Chị C cũng xác định việc ký kết là tự nguyện không ai bị ép buộc gì. Anh T, Chị C không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của anh L. Trường hợp anh L muốn lấy đất thì phải thanh toán thêm tiền cho anh chị theo như kết quả định giá tài sản, trừ đi số nợ của anh T, Chị C đã nợ anh L.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự: Thẩm phán, thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ, tài liệu theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên thời hạn chuẩn bị xét xử là không đảm bảo theo thời hạn của Bộ luật tố tụng dân sự (Bị kéo dài hơn 02 tháng), nhưng không ảnh hưởng đến nội dung vụ án. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự; Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành nghiêm chỉnh về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành nghiêm chỉnh về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 116; 117; 500; 501; 502; 503 Bộ luật dân sự; Điều 167 và Điều 188 Luật đất đai; Điều 26; 35; 147; 271; 272; 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Nguyễn Văn L: Buộc Anh Nguyễn Văn T và Chị Nguyễn Thị C phải có trách nhiệm bàn giao cho Anh Nguyễn Văn L thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo số vào sổ: CH 01421 theo quyết định cấp số: 554/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn cấp ngày 07/6/2001 đứng tên ông Nguyễn Văn T tại thôn K, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang, hiện được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lục Ngạn đăng ký sang tên Anh Nguyễn Văn L trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên vào ngày 11/8/2017 cùng tài sản trên đất gồm 656 cây cam to có đường kính tán lá từ 1,5 đến 2m; 164 cây cam nhỏ có đường kính tán lá từ 0,7 đến 1m và 01 nhà tạm tổng giá trị là 1.093.912.000 đồng.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn T và Chị Nguyễn Thị C phải chịu 44.817.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu tám trăm mười bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Anh Nguyễn Văn L số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0005269 ngày 22/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục ngạn.

Về chi phí thẩm định giá tài sản: Ghi nhận sự tự nguyện của Anh Nguyễn Văn L: Anh Nguyễn Văn L phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) chi phí thẩm định giá tài sản, xác nhận anh L đã nộp đủ và thanh toán theo biên bản thanh toán ngày 06/9/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh Tng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Trong yêu cầu khởi kiện Anh Nguyễn Văn L đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết buộc anh T, Chị C phải có trách nhiệm bàn giao trả cho anh thửa đất cùng tài sản trên đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo số vào sổ: CH 01421 theo quyết định cấp số: 554/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn cấp ngày 07/6/2001 đứng tên ông Nguyễn Văn T tại thôn K, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang, hiện được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lục Ngạn đăng ký sang tên anh L trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên vào ngày 11/8/2017, nên xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu và lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Qua các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, qua xác minh tại địa phương cho thấy: Khi thiết lập giao dịch, ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh L với anh T, Chị C, đều khẳng định các bên giao dịch hoàn toàn tự nguyện, tự do thỏa thuận chuyển nhượng cho nhau, việc chuyển nhượng đúng qui định tại Điều 500 Bộ luật dân sự; Nội dung, hình thức hợp đồng đúng quy định tại Điều 501 và 502 Bộ luật dân sự. Hợp đồng được công chứng theo đúng quy định của pháp luật, phía người mua là anh L đã thanh toán đủ tiền mua đất cho Chị C, anh T. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử đất giữa anh L với anh T, Chị C không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội, hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã đăng ký sang tên anh L. Mặc dù tại phiên toà anh T, Chị C cho rằng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất này là để làm tin cho việc vay tiền của anh L là không có căn cứ, vì các bên đã ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đúng trình tự, thủ tục của pháp luật do vậy là hợp đồng này là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật, đến nay anh T, Chị C không bàn

giao đất cùng tài sản trên đất cho anh L theo như thoả thuận trong hợp đồng là không đảm bảo quyền lợi cho anh L. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L, buộc Anh Nguyễn Văn T và Chị Nguyễn Thị C phải có trách nhiệm bàn giao trả cho Anh Nguyễn Văn L thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo số vào sổ: CH 01421 theo quyết định cấp số: 554/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn cấp ngày 07/6/2001 đứng tên ông Nguyễn Văn T tại thôn K, xã K, huyện L, Bắc Giang, hiện được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lục Ngạn xác nhận quyền sở hữu của Anh Nguyễn Văn L trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên vào ngày 11/8/2017 cùng tài sản trên đất.

[3] Về án phí : Anh Nguyễn Văn T và Chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về chi phí thẩm định giá tài sản: Anh Nguyễn Văn L tự nguyện xin chịu chi phí thẩm định giá tài sản và đã nộp đủ số tiền này, nên cần ghi nhận sự tự nguyện này của anh L.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 116; 117; 500; 501; 502; 503 Bộ luật dân sự; Điều 167 và Điều 188 Luật đất đai; Điều 26; 35; 147; 271; 272; 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Nguyễn Văn L: Buộc Anh Nguyễn Văn T và Chị Nguyễn Thị C phải có trách nhiệm bàn giao cho Anh Nguyễn Văn L thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo số vào sổ: CH 01421 theo quyết định cấp số: 554/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn cấp ngày 07/6/2001 đứng tên ông Nguyễn Văn T có diện tích là 4464 m2 tại thôn K, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang**,** hiện được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lục Ngạn đăng ký sang tên Anh Nguyễn Văn L trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên vào ngày 11/8/2017 cùng tài sản trên đất gồm 656 cây cam to có đường kính tán lá từ 1,5 đến 2m; 164 cây cam nhỏ có đường kính tán lá từ 0,7 đến 1m và 01 nhà tạm tổng giá trị là 1.093.912.000 đồng.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn T và Chị Nguyễn Thị C phải chịu 44.817.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu tám trăm mười bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Anh Nguyễn Văn L số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0005269 ngày 22/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục ngạn.

Về chi phí thẩm định giá tài sản: Ghi nhận sự tự nguyện của Anh Nguyễn Văn L: Anh Nguyễn Văn L phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) chi phí thẩm định giá tài sản, xác nhận anh L đã nộp đủ và thanh toán theo biên bản thanh toán ngày 06/9/2019.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án .

Báo cho các đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Phan Văn Thể